

**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM**  
**VÀ CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC**  
**TRONG CÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

STT	Tên đơn vị/ Vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch công chức	
		Số lượng công chức	Tỷ lệ %
	<b>TỔNG</b>	<b>62</b>	
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý</b>	<b>24</b>	
1	Chủ tịch UBND tỉnh	1	
2	Phó Chủ tịch UBND tỉnh	3	
3	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	1	
4	Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh	3	
5	Trưởng Ban Tiếp công dân	PCVP kiêm nhiệm	
6	Phó Trưởng Ban Tiếp công dân	2	
7	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	1	
8	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	1	
9	Trưởng phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh	5	
10	Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh	7	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Văn phòng</b>	<b>23</b>	
<b>1</b>	<b>Phòng Văn hóa - Xã hội</b>		
1.1	Chuyên viên chính tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	2	<b>50%</b>
1.2	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	2	50%

<b>2</b>	<b>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</b>		
2.1	Chuyên viên chính về kiểm soát thủ tục hành chính	2	<b>40%</b>
2.2	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	3	60%
<b>3</b>	<b>Phòng Tổng hợp</b>		
3.1	Chuyên viên chính tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	1	<b>33,33%</b>
3.2	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	2	66,66%
<b>4</b>	<b>Phòng Kinh tế - Ngoại vụ</b>		
4.1	Chuyên viên chính tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	4	<b>50%</b>
4.2	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	4	50%
<b>5</b>	<b>Ban Tiếp công dân - Nội chính</b>		
5.1	Chuyên viên chính tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	2	<b>33,33%</b>
5.2	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	1	16,66%
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung</b>	<b>15</b>	
<b>1</b>	<b>Phòng Hành chính - Tổ chức</b>		
1.1	Chuyên viên chính về Hành chính - Văn phòng	1	<b>12,5%</b>
1.2	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	1	12,5%
1.3	Chuyên viên chính về tổng hợp	1	<b>12,5%</b>
1.4	Chuyên viên về tổng hợp	1	12,5%
1.5	Văn thư viên	3	37,5%
1.6	Chuyên viên về lưu trữ	1	12,5%
<b>2</b>	<b>Phòng Quản trị - Tài vụ</b>		
2.1	Chuyên viên về Quản trị công sở	1	25%
2.2	Kế toán viên	2	50%
2.3	Chuyên viên thủ quỹ	1	25%
<b>3</b>	<b>Ban Tiếp công dân - Nội chính</b>		
3.1	Chuyên viên chính về tiếp công dân và xử lý đơn, thư	1	<b>16,66%</b>
3.2	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn, thư	1	16,66%
3.3	Chuyên viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	<b>16,66%</b>

<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (nếu có)</b>	<b>10</b>	
1	Nhân viên Kỹ thuật	1	
2	Nhân viên Phục vụ	3	
3	Nhân viên Lái xe	6	

## TỔNG HỢP CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

(Kèm theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của  
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng/loại ngạch công chức			Số lượng công chức	Tỷ lệ ngạch công chức
		Số lượng ngạch công chức	Loại ngạch công chức			
1	2	4	5	6	7	8
1	Văn phòng UBND tỉnh	4	Loại B	Chuyên viên chính	15	39,47%
			Loại C	Chuyên viên	18	47,37%
				Văn thư viên	3	7,89%
				Kế toán viên	2	5,26%